

Số: 04/2021/QĐST- HNGĐ

*Bỉm Sơn, ngày 15 tháng 01 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy mục 1.1 phần B danh mục về lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 149/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Nguyễn Văn K - sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn 4, xã Quang T, thị xã B, T

2/ Chị Lê Thị C - sinh năm 1970

Địa chỉ: SN28 đường N, khu phố 6, phường N, thị xã B, tỉnh T

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Nguyễn Văn K và chị Lê Thị C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND phường N, thị xã B, tỉnh T. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do bất đồng về làm ăn, không đồng cảm về suy nghĩ và lối sống. Vợ chồng hiện đang sống ly thân nhau. Đến nay, anh K và chị C đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn K và Lê Thị C.

[2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xét.

[3] Về tài sản: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn K và chị Lê Thị C mỗi người phải nộp lệ phí là 150.000đ(một trăm năm mươi nghìn đồng), hai bên thống nhất anh K nộp lệ phí cho cả hai người.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 07 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K và chị Lê Thị C thuận tình ly hôn.

- Về phần con chung: Vợ chồng không có con chung

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn K nộp lệ phí cho cả hai người.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự anh Nguyễn Văn K và chị Lê Thị C mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chuyển số tiền anh K đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2019/0007147 ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B sang phần lệ phí của anh K và chị C. Như vậy, các đương sự đã thi hành xong khoản lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thị xã Bim Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn;
- UBND phường Ngọc Trạo, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa( Đk 2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Hương**